

MÔN SINH LỚP 7
CHƯƠNG 6: NGÀNH ĐỘNG VẬT CÓ XƯƠNG SỐNG
LỚP LƯỠNG CƯ
Bài 35: ÉCH ĐỒNG

I. ĐỜI SỐNG:

- Éch có đời sống vừa ở nước, vừa ở cạn (ưa nơi ẩm ướt)
- Kiếm ăn vào ban đêm.
- Có hiện tượng trú đông.
- Là động vật biến nhiệt.

II. CẤU TẠO NGOÀI VÀ DI CHUYỂN:

1. Di chuyển:

Éch có 2 cách di chuyển:

- Nhảy cóc (trên cạn)
- Bơi (dưới nước)

2. Cấu tạo ngoài :

(HS tự hoàn thành bảng trong sgk , gv sẽ giảng kĩ trên lớp)

III. SINH SẢN VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ÉCH:

- Sinh sản:
 - + Éch sinh sản vào cuối mùa xuân.
 - + Éch có tập tính: Éch đục ôm lưng éch cái và đẻ trứng ở các bờ nước.
 - + Éch thụ tinh ngoài.
- Phát triển: Trứng → nòng nọc → éch con (phát triển có biến thái)

BÀI 36. THỰC HÀNH:

QUAN SÁT CẤU TẠO TRONG CỦA ÉCH ĐỒNG TRÊN MẪU MỒ

BÀI 37. ĐA DẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA LỚP LƯỠNG CƯ

I. ĐA DẠNG VỀ THÀNH PHẦN LOÀI:

Lưỡng cư có 4000 loài chia thành 3 bộ:

- + Bộ lưỡng cư có đuôi.
- + Bộ lưỡng cư không đuôi.
- + Bộ lưỡng cư không chân.

II. ĐA DẠNG VỀ MÔI TRƯỜNG SỐNG VÀ TẬP TÍNH:

- Nội dung trong bảng “Một số đặc điểm sinh học của lưỡng cư” trang 121

III. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA LƯỠNG CƯ:

Lưỡng cư là động vật có xương sống thích nghi với đời sống vừa ở nước, vừa ở cạn:

- Da trần và ẩm.
- Di chuyển bằng 4 chi.
- Hô hấp bằng da và phổi.
- Tim 3 ngăn, 2 vòng tuần hoàn, tâm thất chứa máu pha.
- Sinh sản trong môi trường nước, thụ tinh ngoài, nòng nọc phát triển qua biến thái.
- Là động vật biến nhiệt.

IV. VAI TRÒ CỦA LƯỠNG CƯ:

- Làm thức ăn cho người. Ví dụ: Éch đồng.
- Một số lưỡng cư làm thuốc. Ví dụ: Bột cóc, nhựa cóc.
- Diệt sâu bọ và động vật trung gian gây bệnh (ruồi, muỗi). Ví dụ: Cóc, ếch, ...

LỚP BÒ SÁT BÀI 38. THẦN LẦN BÓNG ĐUÔI DÀI

I. ĐỜI SỐNG:

- Môi trường sống: Trên cạn .
- Đời sống:
 - + Sống nơi khô ráo, thích phơi nắng
 - + Ăn sâu bọ .
 - + Có tập tính trú đông.
 - + Là động vật biến nhiệt.
- Sinh sản
 - + Thụ tinh trong .
 - + Trứng có vỏ dai, nhiều noãn hoàng, phát triển trực tiếp.

II. CẤU TẠO NGOÀI VÀ DI CHUYỂN:

1. Cấu tạo ngoài:

- Đặc điểm cấu tạo ngoài của thần lằn thích nghi đời sống ở cạn (Bảng trong SGK tr.125 đã hoàn chỉnh)

Cột A	Cột B
1. Da khô, có vảy sừng bao bọc.	g. Ngăn cản sự thoát hơi nước của cơ thể
2. Đầu có cổ dài.	e. Phát huy được các giác quan, tạo điều kiện bắt mồi dễ dàng
3. Mắt có mí cử động, có nước mắt.	d. Bảo vệ mắt, có nước mắt để màng mắt không bị khô.
4- Màng nhĩ nằm ở hốc nhỏ trên đầu.	c. Bảo vệ màng nhĩ, hướng âm thanh vào màng nhĩ.
5. Thân dài, đuôi rất dài.	b. Động lực chính cho sự di chuyển.
6. Bàn chân 5 ngón có vuốt.	b. Tham gia vào sự di chuyển trên cạn.

2. Di chuyển:

Khi di chuyển thân và đuôi tì vào đất, cử động uốn thân phối hợp với các chi giúp thần lằn tiến lên phía trước.

BÀI 39. CẤU TẠO TRONG CỦA THẦN LẦN

I. BỘ XƯƠNG:

Bộ xương gồm:

- Xương đầu .
- Cột sống có các xương sườn .
- Xương chi có xương đai và các xương chi.

II. CÁC CƠ QUAN DINH DƯỠNG:

1. Hệ tiêu hóa:

- Ống tiêu hoá phân hoá rõ.
- Ruột già có khả năng hấp thụ lại nước.

2. Hệ tuần hoàn và hệ hô hấp:

- Tuần hoàn:
 - + Tim 3 ngăn (2 tâm nhĩ và 1 tâm thất)
 - + Hai vòng tuần hoàn, máu đi nuôi cơ thể ít bị pha hơn.
- Hô hấp:
 - + Phổi có nhiều vách ngăn.
 - + Sự thông khí nhờ xuất hiện của các cơ giữa sườn.

3. Hệ bài tiết:

- Thận lặn có thận sau.
- Xoang huyết có khả năng hấp thụ lại nước nên nước tiểu đặc để chống mất nước.

III. THẦN KINH VÀ GIÁC QUAN:

- Bộ não thần lặn gồm 5 phần. Não trước, tiểu não phát triển liên quan đến đời sống và hoạt động phức tạp
- Giác quan
 - + Tai xuất hiện ở ngoài tai ngoài
 - + Mắt xuất hiện mí thứ 3

BÀI 40. ĐA DẠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA LỚP BÒ SÁT

I. ĐA DẠNG CỦA BÒ SÁT:

- Lớp bò sát rất đa dạng, có số lượng loài lớn chia làm 4 bộ: bộ Đầu mỏ, bộ Có vảy, bộ Cá sấu và bộ Rùa.
- Có lối sống và môi trường sống phong phú.

II. CÁC LOÀI KHỦNG LONG:

Bò sát cổ hình thành cách đây khoảng 280 - 230 triệu năm. Thời gian phồn vinh nhất là Thời đại Khủng long.

III. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA BÒ SÁT:

Bò sát là động vật có xương sống thích nghi hoàn toàn với đời sống ở cạn:

- Da khô, có vảy sừng.
- Chi yếu có vuốt sắc.
- Phổi có nhiều vách ngăn.
- Tim có vách hụt, máu pha đi nuôi cơ thể.
- Thụ tinh trong, trứng có vỏ bao bọc, giàu noãn hoàng.
- Là động vật biến nhiệt.

IV. VAI TRÒ:

- Ích lợi:
 - + Có ích cho nông nghiệp (diệt sâu bọ, diệt chuột, ...)
 - + Có giá trị thực phẩm. Ví dụ: Ba ba, rùa, ...
 - + Làm dược phẩm. Ví dụ: Rắn, rắn, ...
 - + Sản phẩm mỹ nghệ. Ví dụ: Vảy đồi mồi, da cá sấu, ...
- Tác hại: Gây độc cho người như rắn.

LỚP CHIM BÀI 41. CHIM BÒ CÂU

I. ĐỜI SỐNG:

- Đời sống
- + Sống trên cây, bay giỏi.
- + Có tập tính làm tổ.
- + Là động vật hằng nhiệt.
- Sinh sản
- + Thụ tinh trong
- + Trứng có nhiều noãn hoàng, có vỏ đá vôi.
- + Có hiện tượng ấp trứng, nuôi con bằng sữa diều.

II. CẤU TẠO NGOÀI VÀ DI CHUYỂN:

1. Cấu tạo ngoài:

- Nội dung bảng trong SGK tr.135.

Đặc điểm cấu tạo ngoài	Ý nghĩa thích nghi
Thân: Hình thoi	Giảm sức cản không khí khi bay
Chi trước: Cánh chim	Quạt gió (động lực của sự bay), cản không khí khi hạ cánh.
Chi sau: 3 ngón trước, 1 ngón sau, có vuốt	Giúp chim bám chặt vào cành cây và khi hạ cánh
Lông ống: Có các sợi lông làm thành phiến mỏng	Làm cho cánh chim khi giang ra tạo nên một diện tích rộng
Lông tơ: Có các sợi lông mảnh làm thành chùm lông xốp.	Giữ nhiệt, làm cơ thể nhẹ
Mỏ: Mỏ sừng bao lấy hàm không có răng	Làm đầu chim nhẹ
Cổ: Dài, khớp đầu với thân	Phát huy tác dụng của giác quan, bắt mồi, rĩa lông.

2. Di chuyển:

Chim có 2 kiểu bay:

- Bay lượn.
- Bay vỗ cánh.

BÀI 42. THỰC HÀNH: QUAN SÁT BỘ XƯƠNG, MẪU MỒ CHIM BÒ CÂU

BAI 43: CẤU TẠO TRONG CỦA CHIM BÒ CÂU

I. CÁC CƠ QUAN DINH DƯỠNG:

1. Tiêu hóa:

- Ống tiêu hóa phân hóa, chuyên hóa với chức năng.
- Tốc độ tiêu hóa cao.

2. Tuần hoàn:

- Tim 4 ngăn, có 2 vòng tuần hoàn.
- Máu nuôi cơ thể giàu oxi (máu đỏ tươi).

3. Hô hấp:

- Phổi có mạng ống khí.
- Một số ống khí thông với túi khí nên bề mặt trao đổi khí rộng
- Trao đổi khí
- + Khi bay là do túi khí.
- + Khi đậu là do phổi.

4. Bài tiết và sinh dục:

- Bài tiết
- + Thận sau
- + Không có bóng đái
- + Nước tiểu thải ra ngoài cùng phân
- Sinh dục:
- + Con đực có 1 đôi tinh hoàn.
- + Con cái có buồng trứng phát triển.
- + Thụ tinh trong.

II. THẦN KINH VÀ GIÁC QUAN:

- Bộ não phát triển:
- + Não trước lớn.
- + Tiểu não có nhiều nếp nhăn
- + Não giữa có 2 thùy thị giác.
- Giác quan:
- + Mắt tinh có mí thứ 3 mỏng
- + Tai có ống tai ngoài.

Các em học sinh lưu ý: Nội dung nào khó hiểu, liên hệ ngay với thầy cô để được giải đáp thắc mắc!